

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27/10/2020

Về việc: “Ly hôn, giải
quyết việc nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước L – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

2. Ông Ngô Rạng Đông – Chức vụ: Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung– Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17/6/2020, về: “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 24/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số khu phố A, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Quách Ngọc T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(anh L có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Văn L trình bày: Vào năm 2016 anh Huỳnh Văn L và Quách Ngọc T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc vào ngày 08 tháng 08 năm 2007. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau ba người con chung là Huỳnh Thị Bảo Ng, sinh ngày 05/3/2007; Huỳnh Quốc Th, sinh năm 02/5/2009 và Huỳnh Quốc H, sinh ngày 10/9/2015.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau; chị T thường xuyên ăn chơi bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái; đồng thời chị T bỏ lại con cho anh L nuôi dưỡng và đi nơi khác sinh sống. Từ tháng 4/2019 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, tuy còn ở chung địa chỉ nhưng không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh L yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Hiện nay ba người con chung Huỳnh Thị Bảo Ng, Huỳnh Quốc Th và Huỳnh Quốc H đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn anh L yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng ba người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Quách Ngọc T được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật;

Xét yêu cầu của anh Huỳnh Văn L về việc xin ly hôn với chị Quách Ngọc T có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hôn nhân giữa anh L và chị T là hợp pháp có đăng ký kết hôn, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do chị T ham mê ăn chơi không lo chăm sóc gia đình và các con. Căn cứ Điều 9,

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Văn L.

Về con chung: Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc ba người con chung Huỳnh Thị Bảo Ng, Huỳnh Quốc Th và Huỳnh Quốc H đến tuổi trưởng thành, đồng thời các con chung có nguyện vọng ở cùng với cha là Huỳnh Văn L khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp. Anh L không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu xem xét, đề nghị miễn xét

Về công nợ chung: Anh L xác định không có không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Huỳnh Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn anh L.

Chị Quách Ngọc T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn L và chị Quách Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 08/8/2007 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Văn L xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị T. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng anh L và chị T thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, chị T thường xuyên ăn chơi qua đêm, bỏ bê gia đình và con cho anh L nuôi dưỡng để đi nơi khác sinh sống. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận anh Huỳnh Văn L được ly hôn chị Quách Ngọc T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh L và chị T có với nhau ba người con chung là Huỳnh Thị Bảo Ng, Huỳnh Quốc Th và Huỳnh Quốc H;

kể từ khi sống ly thân cho đến nay, con chung do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung cho anh Huỳnh Văn L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng anh L không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Huỳnh Văn L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Huỳnh Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn L được ly hôn chị Quách Ngọc T.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Huỳnh Thị Bảo Ng, Huỳnh Quốc Th và Huỳnh Quốc H cho anh Huỳnh Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Chị Quách Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Huỳnh Văn L.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Huỳnh Văn L xác nhận không có không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0002767 ngày 17/6/2020, anh L không phải nộp thêm.

Chị Quách Ngọc T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Trần Ngọc Triệu